

Số: 28/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Giao bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh) để ghi thu, ghi chi vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XIX KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước đối với khoản viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Bộ Tài chính Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026;

Căn cứ Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài chính Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2024;

Xét Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Giao bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh) để ghi thu, ghi chi vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 91/BC-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh) năm 2024, như sau:

1. Bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước, trong đó:

a) Bổ sung vào mục V “Thu viện trợ” trong phần A “Tổng thu ngân sách địa phương” tại Biểu số 15 - NĐ 31 ban hành kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn từ nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước số tiền 9.750,58 triệu đồng. Tổng thu ngân sách địa phương sau điều chỉnh: 13.496.696,58 triệu đồng;

b) Bổ sung vào mục III “Thu viện trợ” trong phần A “Tổng thu NSNN” tại Biểu số 16 - NĐ 31 ban hành kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn từ nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước số tiền 9.750,58 triệu đồng. Tổng thu ngân sách nhà nước sau điều chỉnh: 3.871.750,58 triệu đồng; thu ngân sách địa phương sau điều chỉnh: 3.615.210,58 triệu đồng;

c) Bổ sung vào tiêu mục 5 “Thu viện trợ” của mục I “Nguồn thu ngân sách” trong phần A “Ngân sách cấp tỉnh” tại Biểu số 30 - NĐ 31 ban hành kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh dự toán thu ngân sách cấp tỉnh từ nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước số tiền 9.750,58 triệu đồng. Nguồn thu ngân sách cấp tỉnh sau điều chỉnh: 7.485.883,58 triệu đồng.

2. Bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương: Bổ sung vào tiêu mục 8 “Chi viện trợ” của mục I “Tổng chi cân đối ngân sách địa phương” trong phần B “Tổng chi ngân sách địa phương” tại Biểu số 15 - NĐ 31 ban hành kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh dự toán chi ngân sách địa phương trên địa bàn từ nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước số tiền 9.750,58 triệu đồng. Tổng chi ngân sách địa phương sau điều chỉnh: 13.493.095,78 triệu đồng;

(Chi tiết có các biểu số 15 - NĐ 31, 16 - NĐ 31, 30 - NĐ 31 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 04 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (D).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND	Điều chỉnh tăng dự toán năm 2024	Dự toán năm 2024 sau điều chỉnh
1	2	3	4	5
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	13.486.946,00	9.750,58	13.496.696,58
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	3.605.460,00		3.605.460,00
1	- Các khoản thu NS địa phương hưởng 100%	2.311.760,00		2.311.760,00
2	- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.293.700,00		1.293.700,00
II	Thu bổ sung từ NS cấp trên	9.881.486,00		9.881.486,00
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	5.793.984,00		5.793.984,00
2	Thu bổ sung có mục tiêu	4.087.502,00		4.087.502,00
III	Thu từ Quỹ dự trữ tài chính			-
IV	Thu kết dư			-
V	Thu viện trợ		9.750,58	9.750,58
VI	Thu chuyển nguồn	-		-
VII	Các khoản thu được để lại QL qua NSNN	-		-
1	Thu khác	-		-
2	Thu huy động XDCSHT			-
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	13.483.345,00	9.750,78	13.493.095,78
I	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	10.091.485,00	9.750,58	10.101.235,58
1	Chi đầu tư phát triển (1)	2.077.056,00		2.077.056,00
2	Chi thường xuyên	7.819.043,00		7.819.043,00
3	Chi trả nợ lãi do chính quyền ĐP vay	1.536,00		1.536,00
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.200,00		1.200,00
5	Dự phòng ngân sách	189.213,00		189.213,00
6	Chi tạo nguồn thực hiện CCTL			-
7	Kinh phí trả gốc dự án “Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - thành phố Tuyên Quang”	3.437,00		3.437,00
8	Chi viện trợ		9.750,58	9.750,58
9	Chi từ nguồn huy động đóng góp			-
10	Bổ sung quỹ PT đất từ nguồn thu tiền sử dụng đất (sau khi nộp NSNN)	-		-
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	3.391.860,00		3.391.860,00
1	Chi các Chương trình MTQG	1.339.072,00		1.339.072,00
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	2.052.788,00		2.052.788,00
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau			-
C	BỘI CHI/ BỘI THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	3.600,00		3.600,00
D	TRẢ NỢ VAY GỐC CỦA NS ĐỊA PHƯƠNG	5.800,00		5.800,00
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	-		-
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi...	5.800,00		5.800,00
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NS ĐỊA PHƯƠNG	2.200,00		2.200,00
I	Vay để bù đắp bội chi			-
II	Vay để trả nợ gốc	2.200,00		2.200,00

Ghi chú: (1) bao gồm chi trả nợ gốc ngân sách tỉnh

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	CHỈ TIÊU	Dự toán tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND		Điều chỉnh tăng dự toán năm 2024		Dự toán năm 2024 sau điều chỉnh	
		Tổng thu NSNN	Thu NS địa phương	Tổng thu NSNN	Thu NS địa phương	Tổng thu NSNN	Thu NS địa phương
A	B	5	6	5	6	5	6
A	TỔNG THU NSNN	3.862.000,00	3.605.460,00	9.750,58	9.750,58	3.871.750,58	3.615.210,58
I	Thu nội địa	3.800.000,00	3.605.460,00			3.800.000,00	3.605.460,00
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý	330.000,00	330.000,00	-	-	330.000,00	330.000,00
2	Thu từ khu vực DNNN địa phương quản lý	70.500,00	70.500,00	-	-	70.500,00	70.500,00
3	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	70.000,00	70.000,00	-	-	70.000,00	70.000,00
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	907.500,00	907.500,00	-	-	907.500,00	907.500,00
5	Lệ phí trước bạ	160.000,00	160.000,00	-	-	160.000,00	160.000,00
6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-	-	-	-	-
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.000,00	4.000,00	-	-	4.000,00	4.000,00
8	Thuế thu nhập cá nhân	150.000,00	150.000,00	-	-	150.000,00	150.000,00
9	Thuế bảo vệ môi trường	250.000,00	150.000,00	-	-	250.000,00	150.000,00
10	Phí & lệ phí	102.000,00	90.000,00	-	-	102.000,00	90.000,00
11	Tiền sử dụng đất	1.300.000,00	1.300.000,00	-	-	1.300.000,00	1.300.000,00
12	Thu tiền thuê đất, mặt nước	220.000,00	220.000,00	-	-	220.000,00	220.000,00
	- Thu một lần cho cả thời gian cho thuê	45.500,00	45.500,00	-	-	45.500,00	45.500,00
	- Thu hằng năm	74.500,00	74.500,00	-	-	74.500,00	74.500,00
	- GTGC tiền thuê đất	100.000,00	100.000,00	-	-	100.000,00	100.000,00
13	Thu từ tiền cho thuê và bảo nhà ở thuộc sở hữu nhà nước			-	-		
14	Thu cổ tức và lợi nhuận được chia	3.000,00	3.000,00	-	-	3.000,00	3.000,00
15	Các khoản thu khác	115.000,00	55.000,00			115.000,00	55.000,00
16	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	90.000,00	67.460,00			90.000,00	67.460,00
16.1	Giấy phép do Trung ương cấp	32.200,00	9.660,00			32.200,00	9.660,00
16.2	Giấy phép do UBND tỉnh cấp	57.800,00	57.800,00			57.800,00	57.800,00
17	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích, ... tại xã	4.000,00	4.000,00			4.000,00	4.000,00
18	Thu từ xổ số kiến thiết (kể cả HĐXS điện toán)	24.000,00	24.000,00			24.000,00	24.000,00
II	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	62.000,00				62.000,00	
III	Thu viện trợ			9.750,58	9.750,58	9.750,58	9.750,58
IV	Thu huy động XDCSHT						

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND	Điều chỉnh tăng dự toán năm 2024	Dự toán năm 2024 sau điều chỉnh
1	2	3	4	5
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH			
I	Nguồn thu ngân sách	7.476.133	9.750,58	7.485.883,58
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	2.153.882		2.153.882
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.322.251		5.322.251
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	2.447.706		2.447.706
-	Thu bổ sung có mục tiêu	2.874.545		2.874.545
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			-
4	Thu kết dư			-
5	Thu viện trợ		9.750,58	9.750,58
6	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			-
II	Chi ngân sách			-
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh	7.472.534		7.472.534
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	4.559.235		4.559.235
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	3.346.278		3.346.278
-	Chi bổ sung có mục tiêu	1.212.957		1.212.957
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau			-
III	Bộ chi NSDP/Bộ thu NSDP			-